

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày 29-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đồng Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nghiêm Thị Tú Anh

Bà Vàng Thị Lun

- Thư ký Toà án phiên toà: Ông Lý Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2023 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 02/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sinh Giống L; sinh ngày 01/01/1976, tại tỉnh Lai Châu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Huổi Mẩn, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Sinh Súa D (đã chết) và con bà Thảo Thị S, sinh năm 1940; vợ: Hạ Thị L, sinh năm 1978 và có 07 người con, lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu kể từ ngày 16/8/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo Sinh Giống L: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- Đại diện bị hại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982.

Trú tại: Tổ dân phố Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

Nơi công tác: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng:

- Chị Hạ Thị L, sinh năm 1978; trú tại: Bản Huổi Mẩn, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

- Chị Giàng Thị S, sinh năm 2004; trú tại: Bản Huổi Mẩn, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

- Anh Sinh Giồng C, sinh năm 1969; trú tại: Bản Huổi Mẩn, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- Anh Sinh A Ph, sinh năm 2001; trú tại: Bản Huổi Mẩn, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- Anh Sinh Súa T, sinh năm 1987; trú tại: Bản Huổi Mẩn, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

- Anh Hạng A S, sinh năm 1972; trú tại: Bản Huổi Văng, xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt không có lý do).

- Anh Sinh A Đ, sinh năm 1979; trú tại: Bản Huổi Mẩn, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 04 năm 2023, Sinh Giồng L cùng vợ là Hạ Thị L sinh năm 1978 và con dâu là Giàng Thị S, sinh năm 2004, cùng trú tại bản Huổi Mẩn, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn đi phát đám nương của gia đình ven rừng thuộc bản Huổi Mẩn, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Khi cỏ cây bị phát trong đám nương đã khô, L dự định tiến hành sẽ đốt vào ngày 21/4/2023. Đến ngày 19/4/2023, L có nhờ Sinh Giồng C, sinh năm 1969, Sinh A Ph, sinh năm 2001, Sinh A Đ, sinh năm 1979, Sinh Súa T, sinh năm 1987 trú tại bản và Hạng A S, sinh năm 1972 trú tại bản Huổi Văng, xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên đến để giúp L làm đường băng cản lửa và canh lửa cháy vào rừng phòng hộ và được mọi người đồng ý. Khoảng 6 giờ 00 phút, ngày 21/4/2023, L cùng vợ và những người mà L đã nhờ đến đám nương cùng đi làm đường băng cản lửa, đường băng rộng khoảng 4m đến 5m, L bảo mọi người chỉ làm đường băng những chỗ mà L nghĩ lửa cháy lan vào rừng mà không làm hết đường băng cản lửa xung quanh đám nương. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, L dùng bật lửa ga đã chuẩn bị từ trước đốt tại hai vị trí cách nhau khoảng 4m tại đám nương của L và mọi người đứng canh. Khoảng 08 giờ cùng ngày, cỏ khô trong đám nương đã chết hết, L cùng mọi người tiếp tục đứng canh đến 12 giờ cùng ngày. Khi không thấy lửa trong đám nương cháy nữa thì L cùng mọi người đi về, trước khi về L nhờ P ở lại canh đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì P đi về. Khoảng 16 giờ cùng ngày, người dân bản Huổi Mẩn thấy có cháy tại khu rừng gần đám nương của gia đình L nên đã báo cho chính quyền địa phương. Sau khi phát hiện cháy rừng, chính quyền địa phương cùng người dân bản Huổi Mẩn tiến hành chữa cháy đến 22 giờ cùng ngày đám cháy mới được khống chế và dập tắt hoàn toàn. Hậu quả rừng bị cháy tại lô 14p, khoảnh 10, tiểu khu 421 diện tích là 17.500m² loại rừng phòng hộ thuộc bản Huổi Mẩn, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/5/2023 đã xác định hiện trường vụ cháy rừng xảy ra tại lô 14p, khoảnh 10, tiểu khu 421 thuộc khu vực rừng bản Huổi Mẩn, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Tại hiện trường quan sát thấy xung quanh đám nương có đường băng cản lửa, tiếp giáp về phía bắc là rừng cỏ cây rậm rạp.

Tại bản kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực giám định tư pháp về lâm nghiệp của Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu kết luận: - Tổng

diện tích rừng bị cháy: 17.500m² - Chủ sở hữu: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Nậm Nhùn là đơn vị đại diện Nhà nước quản lý đối với diện tích rừng trên. - Mức độ thiệt hại: Tại thời điểm giám định mức độ thiệt hại về lâm sản (gỗ và tre, nứa) là 40%; loại rừng: Rừng hỗn giao tre nứa - gỗ tự nhiên núi đất (HG2); thuộc quy hoạch rừng phòng hộ. - Lâm sản bị thiệt hại: Tại thời điểm giám định trên diện tích rừng bị cháy có lâm sản bị thiệt hại là 206 cây gỗ và tre, nứa (15 cây gỗ; 191 cây tre, nứa).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Nậm Nhùn kết luận tài sản bị thiệt hại do Sinh Giống L đốt nương gây ra có giá trị là 354.268.000 đồng (*Ba trăm năm mươi bốn T hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Sinh Giống L đã vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy cụ thể như sau:

Vi phạm khoản 2 Điều 39 Luật Lâm nghiệp: “ 2. Mọi trường hợp sử dụng lửa trong rừng, gần rừng để dọn nương rẫy, dọn đồng ruộng, chuẩn bị đất trồng rừng, đốt trước mùa khô hanh hoặc dùng lửa vì mục đích khác, người sử dụng lửa phải thực hiện các biện pháp phòng cháy và chữa cháy rừng.”

Vi phạm quy định tại điểm c, d tiết 3b khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng cháy chữa cháy và khoản 3 Điều 47 Nghị định 156 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp năm 2017.

Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Sinh Giống L bồi thường lâm sản bị thiệt hại là 354.268.000 đồng (*Ba trăm năm mươi bốn T hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng*). Bị cáo Sinh Giống L nhất trí với yêu cầu bồi thường. Bị cáo Sinh Giống L đã bồi thường cho bị hại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Nậm Nhùn số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm T đồng*).

Cáo trạng số 32/CT- VKS ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố bị cáo Sinh Giống L về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Sinh Giống L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo, vì hiện tại hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn.

Đại diện bị hại anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, ngày 28/11/2023 Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn nhận được đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn đại diện bị hại anh Nguyễn Văn T đề nghị: Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về lâm sản số tiền còn lại là 349.268.000 đồng. Bị cáo Sinh Giống L nhất trí với yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sinh Giống L phạm tội: “*Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 313; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Sinh Giồng L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 5 điều 313 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, về bồi thường dân sự;

Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường lâm sản bị thiệt hại với tổng số tiền 354.268.000 đồng (*Ba trăm năm mươi bốn T hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) cho bị hại là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (*Năm T đồng*), buộc bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 349.268.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi chín T hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) cho bị hại là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: - 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 40cm, chuôi dao và lưỡi dao làm bằng kim loại có gán cán bằng gỗ bo tròn có chiều dài 65cm, đường kính 3cm. Phần lưỡi dao đã bị han gỉ, chỗ rộng nhất 5,5cm, chỗ hẹp nhất 4cm; - 01 (Một) chiếc bật lửa đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật nói chung và quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng nói riêng còn hạn chế. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường cho bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án Cải tạo không giam giữ; Áp dụng khoản 5 điều 313 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; áp dụng điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; bị cáo nhất trí với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, đại diện bị hại, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Tại phiên tòa vắng mặt đại diện bị hại anh Nguyễn Văn T, nhưng anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan Điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác minh, biên bản xác định thiệt hại, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Vào ngày 21/4/2023, tại bản Huỗi Mẩn, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, do quá trình đốt nương của gia đình để trồng sắn, bị cáo Sinh Giồng L làm đường băng cản lửa không hết đám nương và không đúng quy định vi phạm quy định tại điểm c, d tiết 3b khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy năm 2014 và Khoản 3 Điều 47 Nghị định 156 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp năm 2017, nên khi đốt nương lửa từ đám nương đã cháy lan vào rừng phòng hộ. Hậu quả làm 17.500m² rừng phòng hộ bị cháy, thiệt hại với giá trị 354.268.000 đồng (*Ba trăm năm mươi bốn T hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Sinh Giồng L đã vi phạm quy định về phòng chống cháy rừng, quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Lâm nghiệp; phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do không tuân thủ các quy định về an toàn phòng chống cháy rừng theo quy định của Luật phòng cháy, chữa cháy và các văn bản hướng dẫn thi hành nên đã gây ra hậu quả cháy rừng, làm ảnh hưởng xấu đến tài nguyên rừng và môi trường sinh thái. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra vụ cháy bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 5.000.000 đồng (*Năm T đồng*), Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự nào.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo được đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình, chính quyền địa phương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Xét đề nghị của kiểm sát viên và lời bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về bồi thường dân sự: Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường lâm sản bị thiệt hại với tổng số tiền 354.268.000 đồng (*Ba trăm năm mươi bốn T hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) cho bị hại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (*Năm T đồng*), do vậy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 349.268.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi chín T hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) cho bị hại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 40cm, chuôi dao và lưỡi dao làm bằng kim loại có gán cán bằng gỗ bo tròn có chiều dài 65cm, đường kính 3cm. Phần lưỡi dao đã bị han gỉ, chỗ rộng nhất 5,5cm, chỗ hẹp nhất 4cm; 01 (Một) chiếc bật lửa đã qua sử dụng. Xét là đồ vật liên quan, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nên cần áp dụng điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 313, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Điều 135; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sinh Giống L phạm tội “Vi phạm quy định về phòng

cháy, chữa cháy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Sinh Giồng L 24 (Hai mươi bốn) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 313 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Giao bị cáo Sinh Giồng L cho Ủy ban nhân dân xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu trong việc giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ khi không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường lâm sản bị thiệt hại với tổng số tiền 354.268.000 đồng (*Ba trăm năm mươi bốn T hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) cho bị hại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (*Năm T đồng*), do vậy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 349.268.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi chín T hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) cho bị hại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 40cm, chuôi dao và lưỡi dao làm bằng kim loại có gán cán bằng gỗ bo tròn có chiều dài 65cm, đường kính 3cm. Phần lưỡi dao đã bị han gỉ, chỗ rộng nhất 5,5cm, chỗ hẹp nhất 4cm; 01 (Một) chiếc bật lửa đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Sinh Giồng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi Cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm nhùn;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Nậm nhùn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nậm nhùn
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Văn Dũng

